

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH T**

Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TT, ngày 14 tháng 07 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH T**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 9; 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án ngày 22 tháng 06 năm 2021, về việc các bên thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” giữa:

- *Người yêu cầu:*

Anh Bùi Văn Định - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TH, huyện TT, Thanh Hoá.

Chị Bùi Thị G - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã T2, huyện TT, Thanh Hoá.

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hoà giải đối thoại tại Toà án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải và tài liệu kèm theo. Không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị G có 02 con chung là cháu cháu Bùi Thiên B, sinh ngày 15/01/2012 và cháu Bùi Huyền T, sinh ngày 16/07/2014. Sau khi ly hôn giao hai cháu B và T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị G cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ định mỗi tháng 500.000đ/cháu, hai cháu là 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 08 năm 2021 cho đến khi các cháu trưởng thành. Chị G được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị G không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Trả lại cho chị Bùi Thị G số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT theo biên lai số: AA/2018/0003181 ngày 23/06/2021.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy Đ của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết Đ của Toà án có quyền đề nghị xem xét lại quyết Đ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết Đ.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết Đ này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết Đ của Toà án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã T2;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quân